

Số: 45/2012/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về tiêu chí xác định công trình viễn thông quan trọng
liên quan đến an ninh quốc gia**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Pháp lệnh bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia ngày 20 tháng 4 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 126/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật viễn thông;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về tiêu chí xác định công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Điều 1. Ban hành tiêu chí xác định danh mục các công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia như sau:

1. Các công trình viễn thông của các doanh nghiệp viễn thông thống lĩnh thị trường, có hạ tầng mạng có tầm quan trọng đặc biệt đối với hoạt động của toàn bộ cơ sở hạ tầng viễn thông quốc gia, ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng của đất nước, nằm trong danh mục các doanh nghiệp do nhà nước nắm cổ phần, vốn góp chi phối theo Quyết định số 55/2011/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ:

a) Các công trình hệ thống truyền dẫn viễn thông quốc tế đường dài liên tỉnh và khu vực:

- Vệ tinh viễn thông do Việt Nam quản lý và khai thác;

- Trạm vệ tinh mặt đất điều khiển (TT&C), khai thác vệ tinh viễn thông (NOC);

- Trạm vệ tinh mặt đất thu, xử lý tín hiệu cấp cứu, an toàn, cứu nạn hàng hải qua hệ thống vệ tinh (LUT, LES);

- Trạm cáp bờ của các tuyến cáp viễn thông trên biển kết nối với quốc tế, kết nối các mạng viễn thông trong nước với nhau có tổng dung lượng kết nối theo thiết kế từ 100 Gbps trở lên;

- Tuyến cáp viễn thông trên biển kết nối với quốc tế có dung lượng theo thiết kế từ 30 Gbps trở lên;

- Tuyến cáp viễn thông trên biển kết nối các mạng viễn thông trong nước với nhau có dung lượng theo thiết kế từ 60 Gbps trở lên;

- Hệ thống tuyến cáp viễn thông trên đất liền kết nối với quốc tế có dung lượng hệ thống theo thiết kế từ 30 Gbps trở lên;

- Hệ thống cáp viễn thông trên đất liền liên tỉnh có điểm kết cuối đồng thời tại Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và có dung lượng hệ thống theo thiết kế từ 100 Gbps trở lên.

b) Các công trình hệ thống quản lý, điều khiển, định tuyến, chuyển mạch viễn thông quốc tế, đường dài liên tỉnh và khu vực tại Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh:

- Hệ thống chuyển mạch quốc tế (Gateway);

- Hệ thống chuyển mạch đường dài liên tỉnh (Toll);

- Hệ thống chuyển mạch đường dài khu vực (Tandem) có tổng dung lượng kết nối đi các hướng theo thiết kế từ 5 Gbps trở lên;

- Hệ thống chuyển mạch cổng thông tin di động mặt đất (GMSC/HLR) có tổng dung lượng kết nối đi các hướng theo thiết kế từ 10 Gbps trở lên;

- Trung tâm quản lý, điều hành mạng viễn thông phạm vi toàn quốc;

- Hệ thống máy chủ tên miền Internet (DNS) quốc gia.

2. Các công trình viễn thông cần phải được bảo vệ an toàn tuyệt đối chống lại việc phá hoại, xâm nhập khai thác thông tin, khống chế chiếm quyền điều khiển để tuyên truyền chống đối lật đổ chế độ, xuyên tạc gây ảnh hưởng lớn đến tư tưởng người dân bao gồm các Trung tâm phát sóng tín hiệu phát thanh, truyền hình quốc gia trực tiếp phát sóng các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền thiết yếu của Đảng và Nhà nước.

3. Các công trình viễn thông phục vụ sự chỉ đạo điều hành trực tiếp của các cơ quan Đảng, Nhà nước:

a) Mạng viễn thông dùng riêng bảo đảm thông tin chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Trung ương Đảng và Nhà nước đến các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, Ban, ngành;

b) Mạng viễn thông dùng riêng phục vụ nhiệm vụ an ninh, quốc phòng bảo đảm thông tin, liên lạc chỉ đạo, chỉ huy từ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đến các đơn vị trực thuộc trực tiếp.

Điều 2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, căn cứ quy định của pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và tiêu chí xác định danh mục công trình tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm lập hồ sơ và đề nghị đưa danh mục công trình cụ thể thuộc Bộ, Ban, ngành mình quản lý, trình các cấp thẩm quyền ban hành theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2012.

Điều 4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP,
 Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).KN.300

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Thiện Nhân